

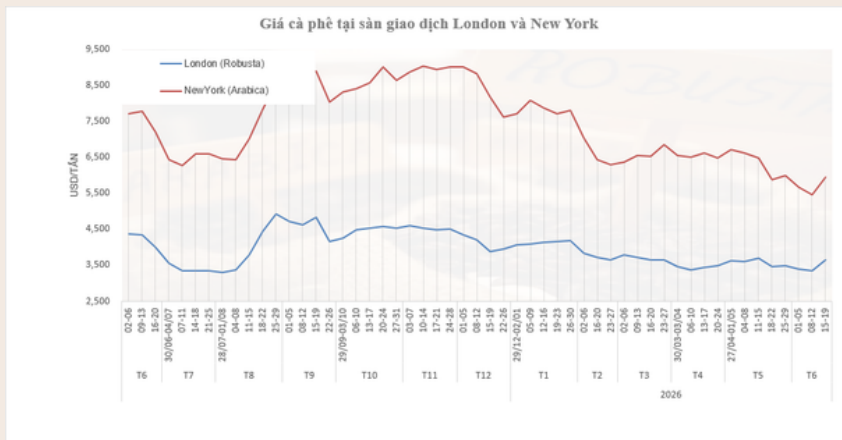
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tăng trên hai sàn giao dịch New York và London trong tuần từ 15/06/2025 - 19/05/2026.
- Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 4/2026 đạt 12,05 triệu bao, giảm 0,95% so với cùng kỳ năm trước.
- Theo Safras & Mercado, nông dân Brazil đã bán khoảng 91% tổng sản lượng cà phê niên vụ 2025/2026 (64,25 triệu bao), thấp hơn so với mức 97% cùng kỳ năm trước.
- USDA dự báo tiêu dùng cà phê nội địa Trung Quốc niên vụ 2025/2026 tăng 6,55%, đạt 5,85 triệu bao.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 15/06/2026 đến 19/06/2026, giá cà phê thế giới tăng trên hai sàn giao dịch New York và London. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 07/2026 tại thị trường London bình quân đạt 3.660 USD/tấn, tăng 8,9% so với tuần trước và giảm 16% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.685 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.607 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 07/2026 bình quân đạt 5.954 USD/tấn, tăng 9% so với tuần trước, và giảm 23,5% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 6.126 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 5.670 USD/tấn.[1]

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Theo báo cáo tháng 5/2026 của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 4/2026 đạt 12,05 triệu bao, giảm 0,95% so với cùng kỳ năm trước. Tính lũy kế trong 7 tháng đầu niên vụ cà phê 2025/2026, từ tháng 10/2025 đến tháng 9/2026, tổng xuất khẩu cà phê thế giới đạt 82,27 triệu bao, gần như đi ngang so với cùng kỳ niên vụ trước, chỉ tăng 0,02%. [2]

Trong cơ cấu xuất khẩu toàn cầu, Mexico và khu vực Trung Mỹ sản xuất cà phê Arabica chế biến ướt truyền thống gồm Costa Rica, Guatemala, Honduras, Nicaragua và El Salvador ghi nhận kết quả tích cực, với xuất khẩu tháng 4/2026 tăng 3,3%, đạt 1,88 triệu bao. Đây

là tháng tăng trưởng thứ năm liên tiếp của khu vực, chủ yếu nhờ Honduras tăng 23%, đạt 680.000 bao. [2]

Khu vực châu Á, tổng lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam, Ấn Độ và Indonesia tăng 7,3%, đạt 4,64 triệu bao, trong đó Việt Nam là động lực chính với mức tăng trưởng xuất khẩu 12,1%, đạt 3,41 triệu bao trong tháng 4/2026. [2]

Ngược lại, khu vực Nam Mỹ ghi nhận xuất khẩu cà phê giảm 1,2%, còn 3,99 triệu bao, do Colombia giảm mạnh 13,4%, chỉ đạt 700.000 bao. [2]

Khu vực Châu Phi, lượng xuất khẩu cà phê tháng 04/2026 cũng sụt giảm đáng kể 22,1%, còn 1,54 triệu bao, chủ yếu do Ethiopia giảm 19,9%, xuống 1,2 triệu bao. [2]

BRAZIL

Theo Safras & Mercado, nông dân Brazil đã bán khoảng 91% tổng sản lượng cà phê ước tính của niên vụ 2025/2026 hiện tại (64,25 triệu bao), thấp hơn so với mức 97% cùng kỳ năm trước. Trong điều kiện cung cầu bình thường, tồn kho nội địa được xem là ở mức thoải mái nếu đủ đáp ứng khoảng 2–3 tháng nhu cầu xuất khẩu và tiêu thụ trong nước. Với xuất khẩu bình quân khoảng 3 triệu bao/tháng và tiêu thụ nội địa khoảng 1,8 triệu bao/tháng, chủ yếu là Robusta, Brazil có thể ghi nhận lượng tồn kho chuyển vụ khá lớn đối với cà phê Conilon nhờ sản lượng kỷ lục trong niên vụ 2025/2026, trong khi tồn kho Arabica dự kiến vẫn tương đối hạn chế.[3]

Safras & Mercado dự báo sản lượng niên vụ 2026/2027 đạt 75,65 triệu bao, trong đó Arabica đạt 49,95 triệu bao, có khả năng vượt kỷ lục niên vụ 2020/21. Hiện khoảng 17,4 triệu bao đã được thu hoạch, chủ yếu là Conilon robusta do chín sớm hơn tại các vùng đông bắc.[3]

Bên cạnh đó, nông dân Brazil đã bán trước khoảng 19% sản lượng niên vụ 2026/2027 (75.65 triệu bao).[3]

TRUNG QUỐC

Trong nhóm các thị trường tiêu dùng cà phê mới nổi, Trung Quốc được ghi nhận là quốc gia có tốc độ tăng trưởng quy mô tiêu dùng nhanh nhất toàn cầu. Sự mở rộng của thị trường này là do các yếu tố: tiến trình đô thị hóa, sự dịch chuyển trong hành vi tiêu dùng theo hướng tinh tế hóa (premiumization), cùng sự bứt phá của hạ tầng bán lẻ, hệ thống chuỗi phân phối và các nền tảng thương mại điện tử.[4]

Mặc dù mức tiêu thụ bình quân đầu người vẫn còn thấp so với nhiều thị trường truyền thống, USDA dự báo tiêu dùng cà phê nội địa Trung Quốc trong niên vụ 2025/2026, từ tháng 10/2025 đến tháng 9/2026, sẽ tăng 6,55%, đạt 5,85 triệu bao. Là quốc gia vừa sản xuất vừa tiêu thụ cà phê, Trung Quốc chủ yếu đáp ứng nhu cầu từ nguồn cung trong nước, trong khi cà phê nhập khẩu chiếm dưới 40% tổng tiêu thụ. Nhu cầu thị trường ngày càng phân hóa, từ cà phê đặc sản, cà phê đơn nguồn gốc tại các quán chuyên biệt đến cà phê hòa tan và cà phê uống liền giá hợp lý. Các đô thị lớn như Thượng Hải, Bắc Kinh, Thâm Quyển và Quảng Châu tiếp tục dẫn dắt tăng trưởng.[4]

LIBERIA PHỐI HỢP VỚI JR FARMS GROUP NHẪM PHỤC HỒI NGÀNH CÀ PHÊ

Doanh nhân nông nghiệp Nigeria Rotimi Opeyemi, nhà sáng lập kiêm Tổng giám đốc JR Farms Group, vừa ký thỏa thuận hợp tác công tư trị giá 60 triệu USD với Chính phủ Liberia nhằm phục hồi ngành cà phê và mở rộng xuất khẩu nông sản. Thỏa thuận nhượng quyền kéo dài 20 năm, ký thông qua Bộ Nông nghiệp Liberia, được xem là một trong những cam kết đầu tư lớn gần đây đối với lĩnh vực cà phê của nước này. Dự án dự kiến hỗ trợ hơn 200.000 nông dân, phát triển trên 250.000 ha đồn điền cà phê trong hai thập kỷ tới, trồng ít nhất 200 triệu cây cà phê và tạo hơn 300.000 việc làm trong chuỗi giá trị cà phê. JR Farms sẽ phối hợp với chính phủ và cộng đồng nông dân xây dựng vườn ươm, cung cấp giống cải tiến, đào tạo kỹ thuật, phát triển trạm sơ chế, hệ thống kiểm soát chất lượng và chương trình liên kết sản xuất. Dự án cũng hướng tới đăng ký nông dân bằng công nghệ số, bảo đảm thu mua và hình thành Sàn giao dịch cà phê Liberia, qua đó nâng cao năng suất, giá trị gia tăng và vị thế của Liberia trên thị trường cà phê toàn cầu.[5]

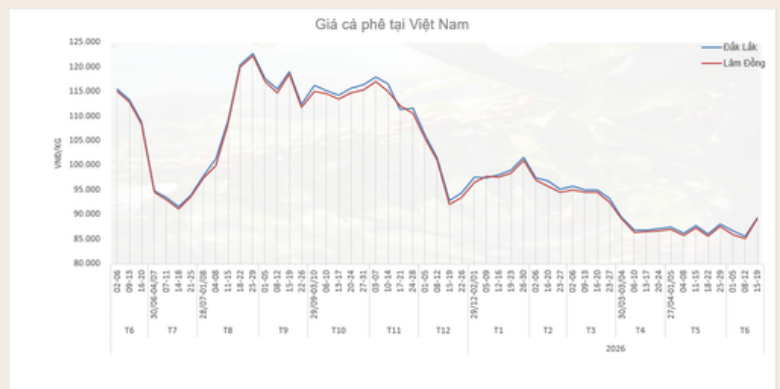
FAIRTRADE RA MẮT CÔNG CỤ ĐỊNH VỊ ĐỊA LÝ EUDR CHO CÀ PHÊ

Fairtrade International vừa ra mắt nền tảng số mới có tên “Plot Insights” nhằm hỗ trợ các hợp tác xã cà phê và ca cao quản lý, kiểm tra dữ liệu định vị địa lý trước khi Quy định chống phá rừng của EU (EUDR) được thực thi. Công cụ này được cung cấp miễn phí cho các hợp tác xã đạt chứng nhận Fairtrade, cho phép tải dữ liệu vị trí thửa đất, nhận phản hồi tức thời về chất lượng dữ liệu, trực quan hóa thông tin và phân tích rủi ro phá rừng thông qua công nghệ của Satelligence. Từ tháng 10/2026, các hợp tác xã có thể chia sẻ trực tiếp dữ liệu định vị với nhà xuất khẩu và nhập khẩu châu Âu qua nền tảng Fairtrace; dữ liệu sẽ được tự động chuyển đổi theo định dạng phù hợp với EUDR và đính kèm vào hợp đồng bán hàng phục vụ thẩm định của nhà nhập khẩu. Theo EUDR, cà phê và ca cao nhập khẩu vào EU phải truy xuất được tới từng thửa đất không bị phá rừng sau ngày 31/12/2020. Fairtrade cho biết hơn 800 hợp tác xã cà phê và ca cao đang được hỗ trợ áp dụng nền tảng này.[6]

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng Đắc Lắc tăng so với tuần trước.
- Theo Cục Hải quan Việt Nam, tháng 5/2026, xuất khẩu cà phê đạt 143 nghìn tấn, trị giá 639,4 triệu USD, giảm 10,8% về lượng và 30,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025.
- USDA nâng dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2025/26 từ 30,8 triệu bao lên 31,7 triệu bao.
- Hội nghị kết nối doanh nghiệp cà phê Trung Quốc - Việt Nam 2026 tại tỉnh Vân Nam, Trung Quốc được tổ chức vào 12/6.
- Sơn La đang hoàn thiện những khâu chuẩn bị cuối cùng cho Lễ hội Cà phê lần thứ hai năm 2026.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



NGUỒN: CTV AGREINFOS

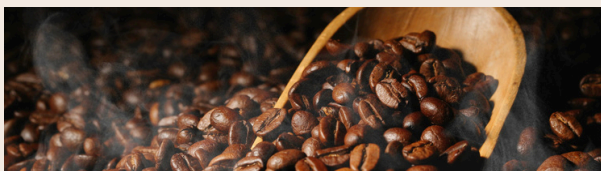
GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 15/06/2026 đến ngày 19/06/2026, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắc Lắc tăng so với tuần trước. Tại Đắc Lắc, giá cà phê bình quân đạt 89.353 VNĐ/kg, tăng 4,4% so với tuần trước, và giảm 21,2% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 89.833 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 88.933 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 89.260 VNĐ/kg, tăng 4,9% so với tuần trước, và giảm 20,9% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 89.700 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 88.700 VNĐ/kg. [1]

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 5/2026 tiếp tục giảm do nguồn cung trong nước xuống thấp và mặt bằng giá suy yếu. Theo Cục Hải quan Việt Nam, tháng 5/2026, xuất khẩu cà phê đạt 143 nghìn tấn, trị giá 639,4 triệu USD, giảm 10,8% về lượng và 30,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, Việt Nam xuất khẩu 927,3 nghìn tấn cà phê, đạt 4,23 tỷ USD, tăng 7,8% về lượng nhưng giảm 13,5% về trị giá do giá xuất khẩu bình quân giảm 19,7%, còn 4.557 USD/tấn. Dù vậy, xuất khẩu sang nhiều thị trường vẫn duy trì tín hiệu tích cực. Châu Âu tiếp tục là khu vực tiêu thụ quan trọng, trong khi châu Á ghi nhận triển vọng khả quan nhờ nhu cầu tăng từ Trung Quốc và sự ổn định của Nhật Bản. Đáng chú ý, Hội nghị kết nối doanh nghiệp cà phê Trung Quốc - Việt Nam năm 2026 tại Côn Minh đã mở ra cơ hội hợp tác mới trong logistics, thông quan, chế biến sâu và phát triển chuỗi giá trị xuyên biên giới, góp phần củng cố vị thế cà phê Việt Nam.[2]



SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM

USDA đã nâng dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2025/26 từ 30,8 triệu bao lên 31,7 triệu bao, gồm 30,5 triệu bao Robusta và 1,2 triệu bao Arabica. Đối với niên vụ 2026/27, sản lượng được dự báo đạt 32,5 triệu bao, trong đó Robusta chiếm 31,4 triệu bao và Arabica đạt 1,1 triệu bao. Sự gia tăng này được hỗ trợ bởi diện tích thu hoạch mở rộng, năng suất cải thiện và các diện tích tái canh bước vào giai đoạn cho thu hoạch ổn định. Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, tổng diện tích cà phê cả nước đạt khoảng 730.000 ha, trong khi khoảng 40% diện tích đã đạt các chứng nhận bền vững như Rainforest Alliance, Fairtrade, 4C và UTZ. Tuy nhiên, ngành cà phê vẫn đối mặt với nhiều thách thức, gồm khoảng 30% diện tích cây già cần tái canh, chi phí phân bón, nhiên liệu và nhân công tăng, cùng rủi ro khô hạn tại Tây Nguyên nếu El Niño xuất hiện. Dù vậy, xu hướng chế biến sâu, sản xuất bền vững, truy xuất nguồn gốc và phát triển cà phê chất lượng cao được kỳ vọng sẽ giúp Việt Nam cải thiện cả sản lượng lẫn giá trị xuất khẩu.[3]

THÚC ĐẨY LIÊN KẾT DOANH NGHIỆP CÀ PHÊ VIỆT NAM - TRUNG QUỐC

Hội nghị kết nối doanh nghiệp cà phê Trung Quốc - Việt Nam 2026 tại tỉnh Vân Nam, Trung Quốc (12/06/2026) vừa diễn ra với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp hai nước, mở ra cơ hội thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị cà phê xuyên biên giới. Tại hội nghị, các bên cho rằng Việt Nam và Trung Quốc có nhiều dư địa hợp tác, trong đó Việt Nam có lợi thế về vùng nguyên liệu, năng lực sản xuất và xuất khẩu cà phê Robusta hàng đầu thế giới, còn Trung Quốc là thị trường tiêu dùng tăng trưởng nhanh với nhu cầu lớn đối với cà phê rang xay, hòa tan và chế biến sâu. Đại diện tỉnh Vân Nam khẳng định sẽ tiếp tục hoàn thiện hạ tầng logistics biên giới, tối ưu hóa thủ tục thông quan, tạo điều kiện để cà phê Việt Nam tiếp cận sâu hơn thị trường nội địa Trung Quốc. Phía Việt Nam đề xuất tăng cường thuận lợi hóa thương mại, chia sẻ thông tin tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối logistics và hợp tác phát triển các dòng cà phê chất lượng cao, phù hợp xu hướng tiêu dùng xanh. Điểm nhấn của hội nghị là các biên bản hợp tác và hợp đồng thương mại doanh nghiệp hai nước.[4]

SƠN LA TỔ CHỨC LỄ HỘI CÀ PHÊ LẦN THỨ 2

Sơn La đang khẩn trương hoàn thiện những khâu chuẩn bị cuối cùng cho Lễ hội Cà phê lần thứ hai, sự kiện kinh tế - văn hóa quy mô quốc gia nhằm tôn vinh cà phê Arabica Sơn La, quảng bá nông sản đặc sản và thúc đẩy du lịch vùng Tây Bắc. Sau thành công của lễ hội lần thứ nhất (năm 2023) với chủ đề “Arabica, đặc sản Sơn La - Tôn vinh cà phê Việt”, sự kiện năm 2026 tiếp tục được kỳ vọng sẽ tạo dấu ấn mới trong hành trình nâng tầm thương hiệu cà phê địa phương. Lễ hội sẽ diễn ra trong 5 ngày, từ ngày 9/10 đến 13/10/2026, với chủ đề “Arabica Sơn La – Vươn tầm thế giới”. Chương trình bao gồm lễ khai mạc tại Quảng trường Tây Bắc, hội chợ triển lãm với khoảng 250 gian hàng, các hoạt động giới thiệu cà phê, sản phẩm OCOP, nông sản tiêu biểu và văn hóa các dân tộc. Bên cạnh đó, các hội thảo, hội nghị giao thương, các cuộc thi và tour trải nghiệm sẽ góp phần kết nối doanh nghiệp, nhà đầu tư, chuyên gia và du khách, qua đó thúc đẩy phát triển ngành cà phê Sơn La theo hướng bền vững và hội nhập.[5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	89.500	89.000	88.700	89.400	89.700	89.260	4.140
Di Linh	89.500	89.000	88.700	89.400	89.700	89.260	4.140
Lâm Hà	89.500	89.000	88.700	89.400	89.700	89.260	4.140
Bảo Lộc	89.500	89.000	88.700	89.400	89.700	89.260	4.140
ĐẮK LẮK	88.933	89.233	89.133	89.633	89.833	89.353	3.780
Cư M'gar	89.000	89.300	89.200	89.700	89.900	89.420	3.780
Ea H'leo	88.900	89.200	89.100	89.600	89.800	89.320	3.780
Buôn Hồ	88.900	89.200	89.100	89.600	89.800	89.320	3.780
GIA LAI	89.433	89.233	89.133	89.533	89.833	89.433	3.893
Chư Prông	89.500	89.300	89.200	89.600	89.900	89.500	3.960
Pleiku	89.400	89.200	89.100	89.500	89.800	89.400	3.860
La Grai	89.400	89.200	89.100	89.500	89.800	89.400	3.860
Quảng Ngãi	89.400	89.200	89.100	89.500	89.800	89.400	3.860
Kon Tum	89.400	89.200	89.100	89.500	89.800	89.400	3.860

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
[2]: <https://www.iandmsmith.com>
[3]: <https://www.iandmsmith.com>
[4]: <https://www.iandmsmith.com>
[5]: <https://shore.africa>
[6]: <https://dailycoffeenews.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
[2]: <https://nongnghiepmoitruong.vn>
[3]: <https://doanhnghiepkinhdoanh.doanhnhanvn.vn>
[4]: <https://vov.vn>
[5]: <https://bvhttdl.gov.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho
một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16. Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn; Website: www.agro.gov.vn